

Số: ~~664~~ 664./2005/QĐ-UBND

Lào cai, ngày 8 tháng 11 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch triển khai Đề án Ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em bị xâm phạm tình dục giai đoạn 2006 – 2010 trên địa bàn tỉnh Lào Cai

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 19/2004/QĐ-TTg ngày 12/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình Ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm phạm tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm giai đoạn 2004 – 2010;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – TB&XH tại tờ trình số 81/LĐTĐBXH-PCITNXH ngày 27/10/2005 Về việc phê duyệt kế hoạch triển khai Đề án Ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em bị xâm phạm tình dục giai đoạn 2006 – 2010 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt kế hoạch triển khai Đề án Ngăn chặn và giải quyết tình trạng trẻ em bị xâm phạm tình dục giai đoạn 2006 – 2010 trên địa bàn tỉnh Lào Cai. (Có kế hoạch chi tiết kèm theo)

Điều 2: Chánh văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT, TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Như điều III QĐ;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Các chuyên viên;
- Lưu: VT-TH-VX.

Kiểm

T/M UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Chủ tịch



Bùi Quang Vinh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:...../2005/KH-UBND

Lào cai, ngày tháng năm 2005

KẾ HOẠCH

TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN NGĂN CHẶN VÀ GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG TRẺ EM BỊ XÂM PHẠM TÌNH DỤC GIAI ĐOẠN 2006 – 2010 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI
(Ban hành kèm theo Quyết định 664 /2005/QĐ-UB ngày 8 tháng 11 năm 2005 của UBND tỉnh Lào Cai)

Thực hiện Quyết định số 19/2004/QĐ-TTg ngày 12/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình Ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm phạm tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm giai đoạn 2004 – 2010.

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-DSGDTE ngày 12/01/2005 của Ủy ban dân số gia đình và trẻ em về việc phê duyệt 4 Đề án thực hiện Quyết định số 19/2004/QĐ-TTg ngày 12/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 16/2005/TTLT-BTC-BLĐTBXH-UBDSGDTE ngày 03/3/2005 của Liên Bộ Tài chính, Lao động TBXH, UBDSGDTE về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng nguồn kinh phí thực hiện Quyết định số 19/2004/QĐ-TTg ngày 12/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ PHÒNG, CHỐNG TÌNH TRẠNG XÂM PHẠM TÌNH DỤC TRẺ EM GIAI ĐOẠN 2000 - 2005.

1. Thực trạng tình hình trẻ em bị xâm phạm tình dục.

Hiện nay, tình trạng trẻ em bị xâm phạm tình dục đang trở thành vấn đề tệ nạn xã hội bức xúc và có chiều hướng gia tăng; Cả nước xảy ra 3.936 vụ phạm tội xâm phạm tình dục trẻ em với 4.388 em bị hại. Số trẻ em bị xâm phạm ở độ tuổi quá nhỏ chiếm tỷ lệ cao: dưới 6 tuổi chiếm 9,5%, từ 6-13 tuổi chiếm 40,5%, từ 13-16 tuổi chiếm 50%. Có 15,7% gái mại dâm ở lứa tuổi 14-17. Trên địa bàn tỉnh Lào Cai, tình trạng xâm phạm tình dục trẻ em tuy không nhiều và bức xúc như các tỉnh khác, nhưng cũng đang tiềm ẩn nhiều nguy cơ nảy sinh, đặc biệt ở các vùng có điều kiện thuận lợi phát triển du lịch nhưng nhận thức của nhân dân còn hạn chế. Qua kết quả khảo sát từ năm 2000 đến tháng 7 năm 2005 trên địa bàn toàn tỉnh đã phát hiện có 70 vụ trong đó đưa ra xét xử 59 vụ/59 trẻ em bị xâm phạm tình dục. Tuy nhiên trong thực tế tại các địa phương có thể còn một số trẻ em bị xâm phạm tình dục nhưng chưa được đưa ra xét xử, vì nhiều lý do khác nhau nên chưa được phát hiện xử lý kịp thời. Hầu hết các em đang trong độ tuổi từ 5 đến 18 tuổi. Qua kết quả phân tích số liệu, số trẻ em bị xâm phạm tình dục

từ 5 đến 10 tuổi là 24 em chiếm 40,6%; từ 11 tuổi đến 14 tuổi là 18 em chiếm 30,5%; từ 15 tuổi đến 18 tuổi là 17 em chiếm 28,9%. Theo thống kê năm 2004 xảy ra 13 vụ/13 trẻ em; đến tháng 7 năm 2005 xảy ra 5 vụ/5 trẻ em. Trong 3 năm gần đây số vụ có chiều hướng gia tăng, bình quân mỗi năm 13 vụ chiếm 66,1%. Trong số 59 trẻ em bị xâm phạm tình dục thì có tới 35 em là người dân tộc thiểu số chiếm 59,3%, còn lại 24 trẻ em là dân tộc kinh chiếm 40,7%. Số trẻ em bị xâm phạm tình dục nằm rải rác ở các huyện trong đó tập trung nhiều ở huyện Bảo Thắng và huyện Bảo Yên. Khảo sát riêng 8/15 xã của huyện Bảo Thắng đã có 21 trẻ em bị xâm phạm tình dục chiếm 35,59% so với toàn tỉnh. Tình trạng trẻ em bị xâm phạm tình dục để lại những hậu quả nghiêm trọng và hết sức nặng nề đối với bản thân và gia đình các em, kéo dài suốt đời, thậm chí đe dọa tính mạng, sức khỏe và sự phát triển về thể chất, tâm lý của các em. Các em phải chịu những ấn tượng đầy mặc cảm, thái độ kỳ thị xa lánh của cộng đồng. Nhiều em phải bỏ học, tâm lý khủng hoảng, sức khỏe sinh sản bị ảnh hưởng. Tệ nạn xâm phạm tình dục trẻ em là mối đe dọa đối với cuộc sống gia đình và trong cộng đồng; làm sứt mẻ các giá trị đạo đức, truyền thống văn hoá dân tộc, xâm phạm Quyền trẻ em, ảnh hưởng tiêu cực tới an ninh, trật tự xã hội.

2. Nguyên nhân.

Xâm phạm tình dục trẻ em có nhiều nguyên nhân: Từ những điều kiện kinh tế - xã hội, từ phía kẻ phạm tội và từ chính gia đình có trẻ bị xâm phạm tình dục. Một nguyên nhân quan trọng là do nhận thức và hiểu biết về pháp luật của một số kẻ phạm tội còn hạn chế, trong đó có một số không nhỏ là người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Công tác quản lý giáo dục từ gia đình chưa được chú trọng: Do mãi mê công việc, kiếm sống, quan niệm giản đơn nên nhiều gia đình thiếu quan tâm tới việc chăm sóc, giáo dục con em họ. Chưa chú ý đến các biện pháp phòng ngừa cho các em dẫn tới một bộ phận các em không biết cách bảo vệ mình; chưa mạnh dạn tố giác tội phạm. Một bộ phận trẻ em học vấn thấp, không được chăm sóc quản lý giáo dục chu đáo, uốn nắn kịp thời nên dễ bị tiêm nhiễm lối sống buông thả. Một bộ phận khác do khả năng hiểu biết về pháp luật còn hạn chế nên không ý thức được hành vi của mình để gây ra những hậu quả nghiêm trọng như loạn luân, hiếp dâm trẻ em, lạm dụng tình dục đối với trẻ em, hoặc buôn bán trẻ em vì mục đích thương mại để làm mại dâm.

Trách nhiệm của chính quyền địa phương, nhà trường trong quản lý giáo dục trẻ em chưa được quan tâm, quán triệt thấu đáo. Công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức, hiểu biết của các em trong tự bảo vệ trước các hành vi xâm phạm tình dục còn chưa đầy đủ. Công tác quản lý các cơ sở nhà hàng, khách sạn, các cơ sở kinh doanh phim ảnh, băng hình, văn hoá phẩm khiêu dâm, các trang web gợi dục hoặc các loại thuốc kích dục chưa được kiểm tra thường xuyên liên tục, đã trở thành nguyên nhân trực tiếp dẫn tới hành vi hiếp dâm trẻ em, nhất là đối với một số thanh thiếu niên.

Trong nền kinh tế thị trường, sự phân hoá giàu nghèo ngày càng gia tăng, sự chênh lệch mức sống giữa các vùng dẫn đến một bộ phận trẻ em của các gia đình có hoàn cảnh khó khăn phải đi làm ăn kiếm sống xa nhà nên dễ bị lợi dụng làm mại dâm hoặc bị xâm phạm tình dục.

Các nguyên nhân từ phía kẻ phạm tội: Một số người làm ăn thường hay có quan niệm đối bại là giao cấu với gái còn trinh sẽ gặp vận may hoặc trút bỏ được vận đen trong làm ăn đồng thời giảm nguy cơ bị nhiễm HIV/AIDS. Một số khách mua dâm sẵn sàng bỏ một khoản tiền lớn để được quan hệ tình dục với trẻ em gái mới lớn. Bọn chủ chứa, môi giới nắm được tâm lý này nên đã chủ động săn lùng, tìm kiếm, lợi dụng sự nhẹ dạ, cả tin của các em. Nhiều vụ xâm phạm tình dục trẻ em không được tố cáo với chính quyền do tội phạm khống chế, đe dọa nạn nhân hoặc do tâm lý muốn giữ êm chuyện của gia đình nạn nhân. Điều này càng làm cho việc phát hiện, trừng phạt kẻ phạm tội gặp nhiều khó khăn; Công tác xử lý các vi phạm xâm phạm tình dục trẻ em thường bị coi là vấn đề cá nhân nên tội phạm được che dấu không bị đưa ra xét xử trước pháp luật.

3. Kết quả đấu tranh, phòng chống tệ nạn xâm phạm tình dục trẻ em.

Trong những năm qua, công tác Phòng chống mại dâm nói chung và công tác Phòng chống xâm phạm tình dục trẻ em nói riêng đã đạt được những kết quả bước đầu, quan trọng góp phần ngăn chặn, xử lý kịp thời những vụ việc xảy ra, không để bùng phát trở thành vấn đề bức xúc trong nhân dân. Thực hiện Quyết định số 134/1999/QĐ-TTg ngày 31/5/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt chương trình hành động bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt giai đoạn 1999 – 2002 và Quyết định số 1101/2000/QĐ-LĐTBXH ngày 25/10/2000 của Bộ Lao động TBXH về việc phê duyệt Đề án phòng ngừa tình trạng trẻ em bị xâm hại nhân phẩm, danh dự; trẻ em bị xâm hại tình dục đặc biệt vì mục đích thương mại. UBND tỉnh đã đề ra chương trình hành động bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt giai đoạn 2000 – 2005, ban hành Kế hoạch số 989/KH-UBND triển khai Đề án ngăn chặn và giải quyết tình trạng xâm phạm tình dục trẻ em. Các cấp các ngành đã tích cực triển khai thực hiện. Công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài phát thanh truyền hình, bản tin chuyên đề được quan tâm chú trọng, tuyên truyền tại các cụm dân cư, trường học về tác hại của tệ nạn xâm phạm tình dục trẻ em để nhân dân cảnh giác. Công tác đấu tranh phát giác, đưa ra xét xử được thực hiện nghiêm túc, các ngành chức năng đã tiến hành truy quét trên 25 tụ điểm hành nghề mại dâm, bắt 15 chủ chứa, triệt phá 10 vụ lừa bán phụ nữ, trẻ em vì mục đích mại dâm với 10 bị cáo và 15 người bị hại. Đấu tranh phát hiện 59 vụ hiếp dâm trẻ em với 65 tội phạm, 59 trẻ em bị hại. Công tác tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng tiếp cận giúp đỡ nạn nhân bị hại cho các cán bộ cơ sở được triển khai đến các xã có nhiều nạn nhân. Đã mở 5 đợt tập huấn cho 150 lượt cán bộ cơ sở của 8 xã thuộc huyện Bảo Thắng và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh, tập huấn trang bị kiến thức tự bảo vệ cho 50 trẻ em mồ côi đang được chăm sóc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh.

Tuy nhiên kết quả đạt được còn thấp so với mục tiêu đề ra, tình hình trẻ em bị xâm phạm tình dục vẫn diễn biến hết sức phức tạp, nghiêm trọng, có chiều hướng gia tăng. Đòi hỏi phải có kế hoạch triển khai đồng bộ, bằng các biện pháp phòng chống và đấu tranh kiên quyết để ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tiến tới xoá bỏ tình trạng này trong giai đoạn 2006 – 2010.

II. MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG.

1. Mục tiêu.

a) Mục tiêu chung.

Để góp bảo vệ Quyền của trẻ em trong việc phòng ngừa và ngăn chặn bị xâm phạm tình dục; từ đó nâng cao nhận thức và hành động của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân trong việc tham gia phòng chống xâm phạm tình dục trẻ em.

Ngăn chặn, giảm dần tiến tới giảm cơ bản vào năm 2010 số lượng trẻ em bị xâm phạm tình dục. Tạo điều kiện để trẻ em được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và phát triển toàn diện về mọi mặt, có cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn. Nâng cao nhận thức và hành động của toàn xã hội về công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

b) Mục tiêu cụ thể.

Nâng cao năng lực quản lý nhà nước và hỗ trợ cho các cơ quan đoàn thể, chính quyền địa phương; đội ngũ cán bộ làm công tác chuyên môn, đặc biệt là cán bộ cơ sở thường xuyên trực tiếp tiếp xúc với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn về đấu tranh phòng chống xâm phạm tình dục trẻ em. Phần đầu đến năm 2007 có 70%, đến năm 2010 có 100% cán bộ quản lý chương trình được tham gia đào tạo, tập huấn về phòng chống xâm phạm tình dục trẻ em.

Trang bị kiến thức cho bản thân các nạn nhân, gia đình nạn nhân và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, sự hiểu biết và ý thức cảnh giác trong việc đề phòng bị lạm dụng và bị xâm phạm tình dục, tố giác các đối tượng vi phạm để kịp thời đưa ra xét xử trước pháp luật. Đảm bảo 100% các vụ xâm phạm tình dục trẻ em phải được đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật.

Tăng cường cung cấp các dịch vụ y tế, xã hội, pháp lý, kinh tế cho trẻ em bị xâm phạm tình dục để giải quyết có hiệu quả tình trạng trẻ em bị xâm phạm tình dục. Phần đầu đến năm 2008 có 70% và đến năm 2010 có 90% trẻ em, hộ gia đình có trẻ em bị xâm phạm tình dục, trẻ em có nguy cơ cao được thực hiện các chương trình xã hội cải thiện đời sống (xoá đói, giảm nghèo, tạo việc làm, nâng cao trình độ dân trí) nhằm giảm nguy cơ bị xâm phạm tình dục. Hàng năm giảm từ 10 đến 20% số trẻ bị xâm phạm tình dục

2. Các giải pháp.

2.1 Giải pháp về thông tin, tuyên truyền trực tiếp

Đa dạng hoá công tác tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong nhân dân, các tổ chức đoàn thể về các qui định của pháp luật, những tác hại của tệ nạn xâm phạm tình dục trẻ em (XPTDTE). Đặc biệt là vạch trần âm mưu và thủ đoạn của những kẻ phạm tội, những kẻ cố tình phạm tội mỗi giới buôn bán trẻ em, ngăn chặn các nguy cơ xảy ra tệ nạn XP TDTE, cung cấp cho nhân dân các thông tin liên quan về tệ nạn XP TDTE. Xúc tiến các hoạt động truyền thông trực tiếp tại các địa phương một cách rõ ràng dễ hiểu, để phòng ngừa, sớm phát hiện kẻ phạm tội và trẻ em bị xâm phạm tình dục. Biên soạn và phát hành các tài liệu tập huấn, tuyên truyền cho trẻ em về phòng ngừa xâm phạm tình dục. Khuyến khích các cơ quan thông tin, tuyên truyền triển khai các chiến dịch nhằm phát huy vai trò của các phương tiện thông tin trong việc chuyển tải những tin tức về hoạt động phòng, chống XP TDTE. Nâng cao hiểu biết kiến thức pháp luật, sự cảnh giác của người dân, của trẻ em trong phòng ngừa xâm phạm tình dục trẻ em. Trong tuyên truyền cần hướng tới sự bảo vệ Quyền trẻ em, tạo điều kiện để trẻ em cùng tham gia tích cực vào các hoạt động liên quan đến trẻ em

2.2. Phát hiện, tiếp cận trẻ em bị xâm phạm tình dục.

Tổ chức điều tra, thống kê số trẻ em bị xâm phạm và cơ nguy cơ bị xâm phạm tình dục từ năm 2000 đến nay. Tập huấn cho các cán bộ làm công tác xã hội về phương pháp nhận diện trẻ em bị xâm phạm tình dục, cách tiếp cận và giúp đỡ trẻ em và gia đình có trẻ em bị xâm phạm tình dục.

Thành lập các tổ công tác, xây dựng mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên làm công tác phòng, chống xâm phạm tình dục trẻ em tại các xã, phường, thị trấn. Các cán bộ trong tổ công tác, cộng tác viên, tình nguyện viên phải hiểu tâm lý trẻ em nói chung và tâm lý trẻ bị xâm phạm tình dục nói riêng. Những người làm công tác này sẽ là những người trực tiếp tiếp cận trẻ em và gia đình có trẻ em bị xâm phạm tình dục. Nhằm sớm phát hiện kịp thời, để tiếp cận khẩn trương hỗ trợ cho trẻ em bị xâm phạm đồng thời đưa ra xét xử trước pháp luật đối với những kẻ phạm tội

2.3 . Bảo vệ, chữa trị, phục hồi, tái hoà nhập cộng đồng.

Phối hợp với các cơ quan chức năng như Ủy ban Dân số Gia đình và Trẻ em, Sở Y tế, Công an, Viện Kiểm Sát, Tòa án, Trung tâm Bảo trợ xã hội và các cơ quan ban, ngành, đoàn thể có liên quan xúc tiến xây dựng và thí điểm mô hình cung cấp các dịch vụ điều trị y tế, tư vấn pháp luật, tâm lý xã hội cho các em, bao gồm tại gia đình, tại các cơ sở y tế, trung tâm bảo trợ xã hội, trung tâm tư vấn, trung tâm trợ giúp pháp lý. Tăng cường công tác quản lý, hỗ trợ nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các mô hình cụ thể như:

- Triển khai thực hiện mô hình cung cấp các dịch vụ tư vấn về Quyền trẻ em, pháp luật, hành chính và hình sự có liên quan đến xâm phạm tình dục, hỗ trợ bảo vệ trẻ em, gia đình có trẻ em bị xâm phạm tình dục khai báo, tố giác tội phạm.

- Điều trị các tổn thương về tâm lý, sức khỏe.
- Triển khai phương pháp tham gia của trẻ em trong các hoạt động chữa trị, phục hồi tái hoà nhập cộng đồng.
- Tổ chức các lớp học nghề cho trẻ em là nạn nhân, trẻ em nguy cơ cao và hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho phù hợp với các em. Huy động nguồn tài chính, nhân lực, kỹ thuật, giúp đỡ trẻ em điều trị, phục hồi tái hoà nhập cộng đồng. Tổ chức tập huấn cho nhóm hộ gia đình: Chính sách vay vốn, kỹ thuật sản xuất – kinh doanh liên quan đến công việc đã lựa chọn, kỹ năng quản lý sản xuất kinh doanh của nhóm nhằm giảm bớt khó khăn cho các hộ gia đình nạn nhân.

2.4. Giải pháp hành chính, pháp luật

Xây dựng và thực hiện chính sách hỗ trợ y tế cho trẻ em là nạn nhân có đủ điều kiện tiếp cận các dịch vụ y tế như miễn viện phí, các khoản đóng góp khi khám chữa bệnh. Thực hiện chính sách hỗ trợ cơ sở vật chất, tài liệu học tập văn hoá, chính sách hỗ trợ tiền sinh hoạt, tiền thuốc chữa bệnh, tiền học nghề cho các em trong thời gian chữa trị ở các cơ sở tập trung.

Đào tạo, tập huấn cán bộ quản lý, cán bộ cung cấp các dịch vụ có đủ trình độ và kiến thức, kỹ năng, năng lực phù hợp với vị trí và nhiệm vụ được giao theo hướng chuẩn hoá kiến thức.

Đối với trẻ em bị xâm phạm tình dục: Khi phát hiện trẻ em bị xâm phạm tình dục các cán bộ làm công tác phòng, chống xâm phạm tình dục trẻ em phải tiến hành lập hồ sơ trẻ em bị xâm phạm, vào các biểu tổng hợp theo mẫu của Sở Lao động – TBXH báo cáo định kỳ theo quy định. Lập kế hoạch tiếp cận và giúp đỡ nạn nhân bị xâm phạm.

Đối với kẻ phạm tội: Các cơ quan bảo vệ Pháp luật phải tiến hành điều tra, xét xử công khai, nghiêm minh, mang tính chất răn đe, giáo dục.

Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ các cơ quan Công an, Viện Kiểm Sát, Tòa án tăng cường xử lý tội xâm phạm tình dục trẻ em. Tham mưu xây dựng các văn bản pháp luật về phòng, chống xâm phạm tình dục trẻ em, các quy định về quản lý môi trường xã hội, điều kiện dễ bị lợi dụng để xâm phạm tình dục trẻ em như dịch vụ internet, sản xuất và lưu hành văn hoá phẩm, dịch vụ quán bar, vũ trường, karaôkê. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm trong việc thực hiện các qui định về quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ có môi trường dễ phát sinh xâm phạm tình dục trẻ em, khuyến khích nạn nhân, gia đình và xã hội tố giác tội phạm.

Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các chương trình xoá đói, giảm nghèo, dạy nghề, tạo việc làm, phòng chống tệ nạn mại dâm, ma tuý, chương trình nâng cao dân trí phát triển giáo dục, trong đó đặc biệt quan tâm tới vùng sâu, vùng xa, xã nghèo, địa bàn biên giới, đồng bào dân tộc. Huy động nguồn lực tại chỗ cho phát triển kinh tế xã hội ở địa phương; sử dụng phương pháp huy động sự tham gia của người dân trong quá trình thực hiện. Tạo điều kiện để các nạn nhân và gia đình nạn nhân tố giác tội phạm với các cơ quan chức năng. Tăng cường các biện

pháp kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các đường dây tổ chức mua bán trẻ em nhằm đưa vào hoạt động mại dâm vì mục đích thương mại hoặc thông qua hình thức giao nhận con nuôi để xâm phạm trẻ em.

3. Phạm vi, đối tượng

3.1. Phạm vi

- Xuất phát từ quan điểm: Tình trạng xâm phạm tình dục trẻ em là vấn đề tệ nạn xã hội phức tạp, để lại những hậu quả xấu cho gia đình và xã hội, phải được giải quyết bằng nhiều biện pháp đồng bộ mang tính xã hội, kết hợp áp dụng các biện pháp phòng ngừa và tái hoà nhập cộng đồng, được thực hiện dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, Chính quyền, sự phối hợp chỉ đạo triển khai hoạt động của các ngành, đoàn thể xã hội và sự tham gia các tầng lớp nhân dân. Do đó kế hoạch triển khai Đề án được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

3.2. Đối tượng.

- Trẻ em là nạn nhân bị xâm phạm tình dục.
- Trẻ em thuộc nhóm đối tượng có nguy cơ cao như: Trẻ em lang thang, trẻ em lao động sớm tại các quán Bar, nhà hàng khác sạn, cất tóc gội đầu; trẻ mồ côi hoặc thiếu người chăm sóc, trẻ em thuộc gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, trẻ em sống trong vùng ít được tiếp cận các dịch vụ y tế, văn hoá, xã hội.
- Đối tượng phạm tội xâm phạm tình dục trẻ em.
- Các cán bộ, nhân viên trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các cháu tại Trung tâm Bảo trợ xã hội, tại các xã, phường, thị trấn; Các cộng tác viên hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em trong cộng đồng.

III. HIỆU QUẢ, TÍNH BỀN VỮNG.

1. Hiệu quả

Kế hoạch được triển khai có kết quả sẽ góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm, hiểu biết của các gia đình, cộng đồng trong bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, đảm bảo mọi trẻ em có cơ hội được thực hiện các quyền cơ bản của mình, hạn chế tới mức thấp nhất số trẻ em bị xâm phạm tình dục.

Các hoạt động cụ thể sẽ là cơ sở đóng góp thiết thực giảm tối đa hậu quả trẻ em bị xâm phạm tình dục, tạo mô hình thực tế, huy động sự tham gia rộng rãi của các cơ quan, các cấp uỷ chính quyền, các đoàn thể xã hội. Mạng lưới tổ chức, cơ sở làm công tác phòng chống tệ nạn xâm phạm tình dục trẻ em được tăng cường và phối hợp có hiệu quả hơn.

2. Tính bền vững.

Chính phủ đã có Quyết định phê duyệt tổng thể Chương trình Ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm phạm tình dục, trẻ em phải lao động nặng nhọc trong điều kiện độc hại, nguy hiểm giai đoạn 2004 – 2010. Các hoạt động của kế hoạch triển khai Đề án đều do cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp về lĩnh vực phòng chống

xâm phạm tình dục trẻ em thực hiện, phương pháp dựa vào cộng đồng, gia đình và đảm bảo quyền được tham gia trực tiếp của trẻ em tại các cơ sở.

Căn cứ vào Đề án tổng thể của Chính phủ, Kế hoạch của UBND tỉnh, các cấp các ngành phối hợp xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết cho từng năm. Cán bộ chính quyền và các ngành chức năng, đoàn thể xã hội ở các cấp sẽ được hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ, tạo điều kiện vật chất cần thiết để thực hiện tốt nhiệm vụ.

3. Kinh phí thực hiện đề án

Từ nguồn ngân sách nhà nước được bố trí theo kế hoạch hàng năm, từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia về Phòng chống xâm phạm tình dục trẻ em giai đoạn từ 2004 – 2010.

Hàng năm căn cứ vào kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, UBND tỉnh sẽ cấp bổ sung tương ứng với mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện đảm bảo cho các hoạt động đạt kết quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tiến độ triển khai

- Quý 4 năm 2005: Tập trung triển khai các hoạt động thí điểm

Thực hiện thí điểm các hoạt động của dự án tại 8 xã Gia Phú, Phong Niên, Phong Hải, Bản Cẩm, Sơn Hà, Xuân Quang, Phú Nhuận, Thái Niên của huyện Bảo Thắng.

Tập huấn nâng cao nhận thức cho cán bộ đang làm công tác chăm sóc, giáo dục quản lý các em tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh.

Trang bị cho trẻ em từ 6 đến 16 tuổi đang sinh hoạt và học tập tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh, thuộc nhóm đối tượng được xác định là trẻ em có nguy cơ cao bị lạm dụng và bị xâm phạm tình dục có được kiến thức cơ bản để phòng chống trong hiện tại cũng như sau này khi trở về địa phương.

Giai đoạn 2006 – 2008: Tập trung thực hiện các hoạt động làm nền tảng để tiếp tục nâng cao chất lượng bao gồm:

Xây dựng mạng lưới cộng tác viên ở các cơ sở xã, phường, thị trấn. Tổ chức điều tra thống kê nắm chắc số trẻ em bị xâm phạm tình dục trên địa bàn toàn tỉnh, tìm hiểu thực trạng, nguyên nhân, nhu cầu cần giúp đỡ của trẻ em bị xâm phạm tình dục. Xây dựng các chỉ tiêu, thiết lập hệ thống thống kê, báo cáo xử lý thông tin phòng chống xâm phạm tình dục trẻ em. Từ đó đề xuất cách làm hiệu quả trong phòng ngừa và có những biện pháp tiếp cận, giúp đỡ, hỗ trợ các em. Mở các diễn đàn chuyên mục, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về phòng chống xâm phạm tình dục trẻ em trên các phương tiện thông tin đại chúng: truyền hình, báo chí, văn nghệ... nhằm thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

Mở các lớp tập huấn nâng cao năng lực và hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ làm công tác chuyên môn, đặc biệt là cán bộ cơ sở thường xuyên trực tiếp tiếp xúc với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn về đấu tranh phòng chống xâm phạm tình dục trẻ em. Tiến hành

nhân rộng các mô hình Dự án. Cụ thể từ năm 2006 đến hết năm 2008 sẽ mở rộng dự án đến các huyện Bảo Yên, Mường Khương, Sa Pa và Thành phố Lào Cai là những địa bàn đã và đang có nạn nhân là trẻ em bị xâm phạm tình dục. Hỗ trợ các hoạt động xác minh điều tra làm rõ 33 vụ vi phạm còn tồn đọng để đưa ra xét xử trước pháp luật.

Sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm từ việc triển khai thực hiện thí điểm tại 8 xã của huyện Bảo Thắng vào tháng 11/2008, từ đó xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai các bước phù hợp với từng giai đoạn tiếp theo.

- Giai đoạn 2008 - 2010

Xúc tiến các hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho các nạn nhân, gia đình nạn nhân. Mở rộng các mô hình hiệu quả tại các huyện còn lại trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục vận hành mạng lưới cộng tác viên ở cơ sở, liên kết với các ban, ngành, đoàn thể có liên quan. Đánh giá, giám sát, chuyển giao kỹ thuật, mạng lưới cộng tác viên hoạt động ở cơ sở cho các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn trực tiếp quản lý. Tổng kết, đánh giá toàn bộ kết quả quá trình triển khai thực hiện Đề án giai đoạn 2005 – 2010.

2. Phân công trách nhiệm

2.1. Đối với các cơ quan của tỉnh

Sở Lao động – Thương binh và xã hội.

Giao cho Sở Lao động – TB&XH là cơ quan chủ trì, thực hiện Đề án. Đơn vị thường trực đặt tại Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội, chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện trong từng giai đoạn cụ thể, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và tổng hợp tình hình thực hiện, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động – TB&XH.

Ủy ban dân số Gia đình và Trẻ em tỉnh.

- Phối hợp với Sở Lao động – TB&XH, tổ chức các lớp tập huấn nhằm đào tạo bồi dưỡng kiến thức phòng, chống xâm phạm tình dục trẻ em, quản lý và chăm sóc trẻ em cho cán bộ cơ sở.

- Tổ chức truyền thông, tuyên truyền dưới nhiều hình thức với nội dung phong phú trong phạm vi Đề án được giao theo Quyết định số 19/2004/QĐ-TTg, lồng ghép các chương trình tuyên truyền về phòng, chống tình trạng xâm phạm tình dục trẻ em. Đồng thời phối hợp với các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể có liên quan trong việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị xâm phạm và trẻ em có nguy cơ bị xâm phạm tình dục.

Sở Văn hoá - thông tin.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động tại các điểm vui chơi giải trí có sử dụng lao động trẻ em, những điểm có nguy cơ nảy sinh tệ nạn

mại dâm trẻ em, kiểm tra các điểm dịch vụ văn hoá nhằm ngăn ngừa các văn hoá phẩm đồi trụy có tác động xấu đến trẻ em. Phối hợp với các ngành liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, thông tin với các hình thức và nội dung phong phú, sinh động về chủ trương chính sách Pháp luật của Đảng và Nhà nước trong việc bảo vệ trẻ em trước nạn bị xâm phạm tình dục.

Sở Tư pháp.

- Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của Trung ương, địa phương tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật về công tác phòng, chống xâm phạm tình dục trẻ em. Đồng thời phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện tư vấn về Pháp luật đối với những trẻ em và gia đình trẻ em là nạn nhân bị xâm phạm tình dục.

Sở Y tế.

- Chỉ đạo các cơ sở Y tế tổ chức khám, chữa bệnh, chăm sóc y tế cho những trẻ em là nạn nhân bị xâm phạm tình dục. Đồng thời phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện tư vấn sức khoẻ, tâm lý và các hỗ trợ khác đối với những trẻ em là và gia đình trẻ em là nạn nhân bị xâm phạm tình dục.

Sở giáo dục và đào tạo.

- Nghiên cứu xây dựng giáo án, giáo trình về giáo dục, phòng ngừa trẻ em bị xâm phạm tình dục, lồng ghép việc giảng dạy vào các bộ môn như đạo đức, giáo dục công dân để trang bị cho các em kiến thức cơ bản về khả năng tự vệ chống lại những hành vi xâm phạm tình dục, đặc biệt đối với trẻ em gái.

Công an tỉnh, Biên phòng tỉnh.

- Tăng cường các biện pháp kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các đường dây tổ chức mua bán trẻ em nhằm mục đích hoạt động mại dâm hoặc thông qua hình thức giao nhận con nuôi để xâm phạm trẻ em. Đồng thời phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân kịp thời đưa ra xét xử nghiêm minh những vụ án xâm phạm tình dục trẻ em, đảm bảo tính chất răn đe và giáo dục phòng ngừa cho toàn xã hội. Tổ chức tiếp nhận và chuyển giao các trẻ em bị buôn bán trở về cho các ngành chức năng quản lý theo qui định.

Báo Lao Cai, Đài Phát thanh – truyền hình tỉnh.

- Tích cực thực hiện các công tác phản ánh các hoạt động ngăn ngừa, đấu tranh phát hiện và xử lý vi phạm về hành vi xâm phạm tình dục trẻ em. Đăng tải các tin, bài có nội dung giáo dục, phòng ngừa hành vi xâm phạm và những thủ đoạn của loại tội phạm này để nâng cao hiểu biết và ý thức cảnh giác trong quần chúng nhân dân. Nêu gương người tốt việc tốt trong việc giúp đỡ trẻ em bị xâm phạm tình dục, trẻ em lang thang kiếm sống.

Hội liên hiệp phụ nữ, Tỉnh Đoàn thanh niên CS HCM.

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục về vai trò trách nhiệm cho các hội viên, đoàn viên trong việc tham gia ngăn chặn các hành vi xâm phạm tình dục trẻ em. Triển khai các chương trình nuôi con khỏe, dạy con ngoan, quản lý chăm sóc trẻ em trong các gia đình. Đồng thời tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho trẻ em là nạn nhân bị xâm phạm tình dục và gia đình các em sớm ổn định tinh thần, hoà nhập cuộc sống.

Sở tài chính, Kế hoạch - đầu tư

- Giúp UBND tỉnh quản lý, cấp phát kinh phí đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu chương trình đề ra.

2.2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Chỉ đạo Công an huyện, Phòng Nội vụ – Lao động TBXH và các ngành, đoàn thể địa phương có liên quan xây dựng kế hoạch hàng năm và tổ chức triển khai các hoạt động phù hợp với đặc điểm, tình hình đối tượng trẻ em và mục tiêu cụ thể của mỗi địa phương. Định kỳ hàng tháng, quý, năm tổ chức kiểm tra, giám sát và tổng hợp tình hình chăm sóc, giúp đỡ, hỗ trợ và bảo vệ trẻ em bị xâm phạm tình dục và báo cáo về cơ quan thường trực của Đề án (Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.3. UBND xã phường thị trấn.

- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung cụ thể, nhằm làm chuyển biến tình hình trên từng địa bàn dân cư, góp phần ngăn chặn và giải quyết tốt các vụ việc có liên quan đến xâm phạm tình dục trẻ em. Tổ chức tái hoà nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống cho các nạn nhân.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố căn cứ vào kế hoạch triển khai Đề án “Ngăn chặn và giải quyết tình trạng trẻ em bị xâm phạm tình dục giai đoạn 2006 – 2010” của UBND tỉnh Lào Cai để xây dựng kế hoạch cụ thể ở địa phương, đơn vị mình để triển khai tổ chức thực hiện đạt kết quả cao./.

Nơi nhận:

- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Bộ Lao động – TB&XH, UBDSGD&TE;
- Cục Phòng chống TNXH;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT-TH-VX.

Quang



Bùi Quang Vinh

BẢNG DỰ TRÙ KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Tổng kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2006 – 2010 là 965 triệu đồng

1. Khảo sát điều tra, thống kê số liệu về tình hình trẻ em bị xâm phạm và có nguy cơ bị xâm phạm tình dục.

- In phiếu điều tra:

$$1.000.000^d / 1 \text{ năm} \times 5 \text{ năm} = 5.000.000^d$$

-Thực hiện điều tra thống kê

$$12.000.000^d / 1 \text{ năm} \times 5 \text{ năm} = 60.000.000^d$$

2. Thực hiện các hoạt động thông tin tuyên truyền về phòng, chống xâm phạm tình dục trẻ em:

$$30.000.000^d / 1 \text{ năm} \times 5 \text{ năm} = 150.000.000^d$$

3. Tổ chức hội thảo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ các cơ quan, chính quyền, đoàn thể trong phòng, chống xâm phạm tình dục trẻ em.

$$40.000.000^d / 1 \text{ năm} \times 5 \text{ năm} = 200.000.000^d$$

4. Thực hiện chương trình dạy nghề, tạo việc làm cho trẻ em là nạn nhân và trẻ em có nguy cơ cao bị xâm phạm tình dục.

$$20.000.000^d / 1 \text{ năm} \times 5 \text{ năm} = 100.000.000^d$$

5. Xây dựng và thực hiện chính sách y tế, chăm sóc sức khỏe.

$$30.000.000^d / 1 \text{ năm} \times 5 \text{ năm} = 150.000.000^d$$

6. Hỗ trợ hoạt động kiểm tra, triệt phá đường dây tổ chức mại dâm trẻ em và xét xử trong đấu tranh phòng, chống xâm phạm tình dục trẻ em.

$$30.000.000^d / 1 \text{ năm} \times 5 \text{ năm} = 150.000.000^d$$

7. Quản lý điều hành, công tác phí thực hiện Đề án

$$30.000.000^d / 1 \text{ năm} \times 5 \text{ năm} = 150.000.000^d$$

Tổng cộng: 965.000.000^d